TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Nga – Nguyên Bí thư đoàn Công ty Dệt Thắng Lợi

2/ Ông Huỳnh Hữu Tường – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2024/TLST-HS ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 689/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lại Phạm Hoàng A; giới tính: nam; sinh ngày: 05/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 139/16 đường P, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: Căn hộ S.B3 Chung cư K, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; con ông Lại Văn C và bà Phạm Thị Mai L; có vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1989; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Minh P; giới tính: nam; sinh ngày: 02/10/1998 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số F khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên; con ông Nguyễn H và bà Lê Thị Xuân H1; có vợ Hồ Thị Thanh L1, có 01 người con sinh năm: 2023; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Trần Thị Phương L2; giới tính: nữ; sinh ngày: 20/11/2006 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T1 và bà Đặng Thị Lan H2; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Thị Phương L2 là ông Trần Văn T1 và bà Đặng Thị Lan H2; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (xin vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương L2: Ông Huỳnh Khắc T2 – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H; địa chỉ: D N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn T3, sinh năm: 1958; địa chỉ: số I TTN B, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Mai L, sinh năm: 1963; địa chỉ: 1 P, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2023, Lại Phạm Hoàng A thuê căn hộ số 7.B3, chung cư Kim Tâm H3 tại địa chỉ số B T, khu phố C, phường T, Quận A của ông Dương Văn T3 với giá thuê 7.500.000 đồng/tháng để ở một mình. Sau khi thuê căn hộ số 7.B3, Hoàng A dán tấm cách âm lên tường và lắp thêm loa trong phòng ngủ số 02 của căn hộ để hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng tối ngày 07/6/2023, Trần Thị Phương L2 và Huỳnh Thị Thủy T4 là bạn của Hoàng A đến căn hộ số 7.B3 nêu trên để chơi. Sáng ngày 08/6/2023, Nguyễn Minh P đến căn hộ S.B3 nêu trên. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/6/2023, Hoàng A, P, L2 và T4 cùng rủ nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung thì cả nhóm đồng ý, tiền mua ma túy là do P ứng tiền ra trả trước sau đó cả nhóm sẽ góp tiền để đưa lại cho P. Lúc này, L2 liên hệ mua ma túy của một người sử dụng mạng xã hội zalo là "Tài Nguyễn" (qua điều tra chưa xác định được lai lịch) mua tổng cộng 04 viên thuốc lắc, 01 gói ma túy khay và 02 gói ma túy dạng nước vui với tổng giá tiền là 12.200.000 đồng. L2 là người trực tiếp nhận ma túy do tài xế giao hàng (tài xế xe G) giao đến sau đó L2 đem ma túy lên phòng ngủ số 02 của căn hộ số 7.B3 để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm đĩa sứ, tờ tiền 10.000 đồng cuộc tròn, thẻ

nhựa có sẵn tại phòng trọ Hoàng A. Từ lúc mua ma túy cho đến khoảng 10 giờ 00 ngày 09/6/2023, cả nhóm đã sử dụng hết 02 gói ma túy dạng nước vui và 04 viên thuốc lắc, riêng gói ma túy khay chưa sử dụng hết.

Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 09/6/2023 thì Hoàng A, P và L2 phát hiện T4 té ngã từ ban công căn hộ số G.B3 (tầng 7) xuống ban công tầng 3 của chung cư. Do lo sợ bị phát hiện nên nhóm của Hoàng A đã ngừng sử dụng ma túy và cất giấu gói ma túy khay chưa sử dụng hết, thẻ nhựa, tờ tiền 10.000 đồng xuống dưới gầm ghế ở phòng khách, riêng đĩa sứ được Hoàng A rửa sạch và để trên bếp. Sau đó Hoàng A, P và L2 cùng xuống ban công tầng 3 của chung cư để đưa T4 lên căn hộ và gọi cấp cứu.

Nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Công an phường T, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ số 7.B3 nêu trên, tiến hành đưa T4 đi cấp cứu nhưng T4 đã tử vong, Công an mời Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2 về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Lại Phạm Hoàng A, Trần Thị Phương L2, Nguyễn Minh P cùng khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ số 7.B3 thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và một số dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy mà Hoàng A, Minh P, Phương L2 đã cất giấu nêu trên và tiến hành thu giữ theo quy định.

Kết luận giám định số 6265/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: "Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lại Phạm Hoàng A, Trần Thị Phương L2, Nguyễn Minh P và hình dấu Công an phường T, Quận A là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6431 gam loại Ketamine" (Bút lục 115).

Kết luận giám định tử thi số 6273-23/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H đối với Huỳnh Thị Thủy T4 kết luận:

"- *Nguyên nhân chết: Huỳnh Thị Thủy T4 chết do đa chấn thương.*

- *Trong máu không tìm thấy cồn.*

- *Trong máu và chất chứa dạ dày tìm thấy: A1 (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt); C1 (chất kích thích thần kinh trung ương yếu); Ketamine; MDMA (ma túy tổng hợp); Methamphetamine (ma túy tổng hợp).*

- *Giải thích cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi:*

+ Các tổn thương bầm tụ máu hình lục giác (cạnh dài 1,5 cm, rộng 0,3 cm) ở vùng lưng, mông, cẳng chân hai bên do tiếp xúc với vật tày có dạng hình lục giác gây ra.

Gây chấn thương ở vùng đầu và cổ theo cơ chế tác động gián tiếp (tăng giảm gia tốc đột ngột).

Và gây chấn thương vùng ngực và bụng theo cơ chế tác động trực tiếp và gián tiếp.

+ Các tổn thương đứt da nông vùng cẳng tay trái có bờ mép sắc gọn do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế cắt.

+ Các tổn thương xây xát da, bầm tụ máu còn lại do tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra." (Bút lục 117-120).

Tại Công văn số 673/PC09-Đ4 ngày 17/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định "*Trong máu và chất chứa dạ dày tìm thấy: A2 (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt); C1 (chất kích thích thần kinh trung ương yếu); Ketamine; MDMA (ma túy tổng hợp); Methamphetamine (ma túy tổng hợp) có phải là nguyên nhân gây tử vong cho Huỳnh Thị Thủy T4 hoặc là nguyên nhân gây ảo giác hay không là vượt quá khả năng chuyên môn của Phòng K, nên không đủ cơ sở giải thích*" (Bút lục 272A-272B).

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Thu giữ khi khám xét khẩn cấp:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

+ 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, đã nộp kho bạc nhà nước theo quy định (bút lục 104).

+ 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sứ; 01 loa.

- Thu giữ của Lại Phạm Hoàng A:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số seri RF8NC1GBFVD, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy.

+ 01 xe mô tô biển số 59V1-6758 có số máy JF33E-0287625, số khung RLHJF330XCY622644. Qua xác minh do bà Phạm Thị Mai L đứng tên chủ sở hữu. Bà L trình bày cho con trai là Lại Phạm Hoàng A mượn để làm phương tiện di chuyển, không biết Hoàng A tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an Q đã trả lại xe mô tô cho bà L theo quy định (Bút lục 109-111).

- Thu giữ của Trần Thị Phương L2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng bên ngoài không ghi số Imei, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy.

- Thu giữ của Nguyễn Minh P.

+ 01 xe mô tô biển số 60B7-77568 có số khung RLCUG0610GY190988, số máy G3D4E-203923. Qua xác minh xe do Nguyễn Minh P đứng tên chủ sở hữu (Bút lục 113).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone bên ngoài không ghi số Imei, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen bên ngoài không ghi số Imei, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy.

Tại Bản Cáo trạng số 05A/CT-VKS-Q12 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P và Trần Thị Phương L2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo L3 Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P và Trần Thị Phương L2 có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lại Phạm Hoàng A mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Phương L2 mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy"; 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định.

Các bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P và Trần Thị Phương L2 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương L2: Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét bị cáo Trần Thị Phương L2 có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc nghèo khó phải nghỉ học sớm để đi làm kiếm sống nên thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ phía gia đình; khi phạm tội bị cáo là người vị thành niên nên nhận thức hành động có hạn chế, thiếu suy nghĩ và xem xét cho bị cáo Trần Thị Phương L2 được hưởng mức án nhẹ nhất, có thể áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt so với mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định:

Ngày 09/6/2023 tại căn hộ G.B3, chung cư Kim Tâm H3 tại địa chỉ B T, khu phố C, phường T, Quận A, Lại Phạm Hoàng A, Trần Thị Phương L2, Nguyễn Minh P có hành vi cùng nhau bàn bạc thống nhất cùng góp tiền để mua ma túy về tổ chức sử dụng tại căn hộ nêu trên. P có hành vi ứng trước số tiền 12.200.000 đồng mua ma túy và chuyển khoản tiền mua ma túy cho đối tượng bán. L2 là người trực tiếp liên hệ đối tượng bán ma túy, đặt mua ma túy và trực tiếp nhận ma túy từ người giao rồi mang lên căn hộ, Hoàng A thì chuẩn bị các dụng cụ có sẵn tại căn hộ để pha chế ma túy cho cả nhóm sử dụng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo L3 Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên và phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi).

Ngoài ra khi Công an khám xét căn hộ 7.B3 Chung cư Kim Tâm H3 còn thu giữ 01 gói ma túy chứa 2,6431 gam ma túy ở thể rắn qua giám định loại Ketamine của Lại Phạm Hoàng A, Huỳnh Minh P1, Trần Thị Phương L2 cùng hùn tiền mua sau khi sử dụng xong đã kết thúc, còn lại lượng ma túy và cất giấu tại căn hộ nêu trên nên hành vi này của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp "Tàng trữ các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam".

Các bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, do đó đã bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân các bị cáo bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu lợi ích cá nhân.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về nhân thân, nguyên nhân và hoàn cảnh điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét về nhân thân bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo L3 Phạm Hoàng A có ông nội là liệt sĩ, bị cáo Trần Thị Phương L2 khi phạm tội là người dưới 18 tuổi được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6431 gam loại Ketamine, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số seri RF8NC1GBFVD, tình trạng máy đã qua sử dụng, nhận thấy không liên quan đến việc phạm tội xét cần trả lại cho bị cáo Lại Phạm Hoàng A.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Minh P, 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen không liên quan đến việc phạm tội xét cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng bên ngoài không ghi số Imei, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong máy, đây là phương tiện phạm tội nên xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B7-77568 có số khung RLCUG0610GY190988, số máy G3D4E-203923. Qua xác minh xe do Nguyễn Minh P đứng tên chủ sở hữu, nhận thấy xe này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại xe này cho bị cáo Nguyễn Minh P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương L2 đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét bị cáo Trần Thị Phương L2 có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc nghèo khó phải nghỉ học sớm để đi làm kiếm sống nên thiếu sự quan tâm chăm sóc giáo dục từ phía gia đình; khi phạm tội bị cáo là người vị thành niên nên nhận thức hành động có hạn chế, thiếu suy nghĩ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lại Phạm Hoàng A 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo L3 Phạm Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt

chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương L2 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị Phương L2 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ny lon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,6431 gam loại Ketamine, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng bên ngoài không ghi số Imei, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lại Phạm Hoàng A 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số seri RF8NC1GBFVD, tình trạng máy đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone bên ngoài không ghi số Imei đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen bên ngoài không ghi số Imei, 01 xe mô tô biển số 60B7-77568 có số khung RLCUG0610GY190988, số máy G3D4E-203923.

(Các vật chứng nêu trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lại Phạm Hoàng A, Nguyễn Minh P, Trần Thị Phương L2 mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo vị thành niên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp cho bị cáo vị thành niên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM:
- VKSND Q12;
- Chi Cục THADS Q12;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN MAI